

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

TRẦN NGỌC TUYẾT

**HOÀN THIỆN KIỂM SOÁT CHI PHÍ  
TẠI CÔNG TY XĂNG DẦU KHU VỰC V**

**Chuyên ngành: KẾ TOÁN**  
**Mã ngành: 60.34.30**

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN TRỊ KINH DOANH**

*Đà Nẵng – Năm 2010*

Công trình được hoàn thành tại  
**ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

**Người hướng dẫn khoa học: TS. HOÀNG TÙNG**

**Phản biện 1: TS. ĐUỜNG NGUYỄN HÙNG**

**Phản biện 2: TS. HUỖNH NĂM**

Luận văn đã được bảo vệ tại Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp Thạc sĩ Kinh tế họp tại Đại học Đà Nẵng vào ngày 25 tháng 12 năm 2010.

*Có thể tìm hiểu luận văn tại:*

- Trung tâm Thông tin-Học liệu, Đại học Đà Nẵng.*
- Thư viện trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng.*

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Những diễn biến bên ngoài khu vực: như giá dầu cao và gia tăng là mối đe dọa chủ yếu đối với viễn cảnh của các nền kinh tế nhập khẩu dầu thuần trong khu vực. Giá dầu cao đã đẩy lạm phát tăng cao trong khu vực và làm tổn hại cán cân tài khoản vãng lai của các nước nhập khẩu dầu. Hơn nữa giá dầu tăng cũng sẽ đòi hỏi những điều chỉnh bất lợi bao gồm sự sụt giảm cung cấp chất đốt và gia tăng lãi suất. Ngành xăng dầu Việt Nam cũng chịu ảnh hưởng lớn lao từ đó.

Vấn đề kiểm soát chi phí có ý nghĩa hết sức quan trọng đối với Đơn vị bởi vì: Xăng dầu là loại nhiên liệu có tầm quan trọng đặc biệt trong nền kinh tế sử dụng trong nhiều ngành sản xuất, kinh doanh, trong các cơ quan nhà nước trong đời sống sinh hoạt của nhân dân. Giá cả xăng dầu tăng kéo theo sự tăng giá của hầu hết các hàng hóa, sản phẩm dịch vụ kinh doanh.

Cơ chế mới không bù lỗ giá xăng dầu nên hiện nay việc tìm giải pháp tài chính tối ưu cho chiến lược phát triển bền vững trong thời kỳ hậu hội nhập luôn là vấn đề nan giải nhất đối với các DN.

Vì vậy kiểm soát nội bộ chi phí của doanh nghiệp không chỉ là bài toán về giải pháp tài chính, mà còn là giải pháp về cách dùng người của nhà quản trị đó chính là vấn đề quan trọng và mang tính sống còn đối với doanh nghiệp. Điều đó cho thấy Công ty xăng dầu Khu vực V cần khẩn trương hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ chi phí để phục vụ cho việc quản lý các hoạt động kinh doanh của mình, đó là lý do đề tài được lựa chọn.

### 2. Mục tiêu nghiên cứu

Trên cơ sở nghiên cứu thực trạng KSNB chi phí kinh doanh tại Công ty xăng dầu khu vực V phát hiện những tồn tại trong hoạt động KSNB chi phí kinh doanh của Công ty, từ đó đưa ra các giải pháp nhằm tăng cường KSNB chi phí kinh doanh tại Công ty.

### 3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu là vấn đề kiểm soát chi phí kinh doanh mà chủ yếu là giá vốn hàng bán, chi phí bán hàng và chi phí QLDN

Phạm vi nghiên cứu là tại trụ sở Công ty xăng dầu khu vực V

### 4. Phương pháp nghiên cứu

Để nghiên cứu công tác kiểm soát nội bộ chi phí tại Công ty xăng dầu khu vực V, phương pháp thực hiện là phỏng vấn. Đối tượng được phỏng vấn: Kế toán trưởng, kế toán tổng hợp, các nhân viên kế toán, phòng TC\_HC. Phòng kinh doanh, văn phòng Tổng kho. Qua thông tin đã thu thập, suy luận để phác họa công tác kiểm soát nội bộ chi phí ở công ty và những vận dụng cần thiết để hoàn thiện công tác này ở Công ty.

### 5. Kết cấu của Luận văn

Nội dung của Luận văn được chia thành 3 chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận về kiểm soát chi phí kinh doanh trong doanh nghiệp thương mại.

Chương 2: Thực trạng kiểm soát chi phí kinh doanh xăng dầu tại Công ty xăng dầu khu vực V

Chương 3: Phương hướng và giải pháp hoàn thiện kiểm soát chi phí kinh doanh tại Công ty xăng dầu khu vực V

## CHƯƠNG 1

### CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ KIỂM SOÁT CHI PHÍ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP THƯƠNG MẠI

#### 1.1. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ KIỂM SOÁT NỘI BỘ

##### 1.1.1. Khái niệm hệ thống kiểm soát nội bộ

Hiện nay có nhiều định nghĩa khác nhau về hệ thống kiểm soát nội bộ nhưng có thể định nghĩa hệ thống KSNB như sau:

Kiểm soát nội bộ là một hệ thống gồm các chính sách thủ tục được thiết lập tại đơn vị nhằm đảm bảo thực hiện các mục tiêu bảo vệ tài sản của đơn vị không bị sử dụng lãng phí, gian lận hoặc không hiệu quả; cung cấp dữ liệu kế toán chính xác và đáng tin cậy; thúc đẩy và đánh giá sự chấp hành các chính sách của đơn vị; đánh giá hiệu quả hoạt động của đơn vị.

\* KSNB được chia thành 2 loại: Kiểm soát kế toán và kiểm soát quản lý.

##### 1.1.2. Ý nghĩa của hệ thống KSNB

- Bảo vệ tài sản của đơn vị
- Bảo đảm độ tin cậy các thông tin
- Bảo đảm việc thực hiện các chế độ pháp lý
- Bảo đảm hiệu quả của hoạt động và năng lực quản lý

##### 1.1.3. Các yếu tố cấu thành của hệ thống KSNB

- Môi trường kiểm soát
- Hệ thống kế toán
- Thủ tục kiểm soát nội bộ

#### 1.2. KIỂM SOÁT CHI PHÍ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP THƯƠNG MẠI

##### 1.2.1. Khái niệm và phân loại chi phí

##### 1.2.1.1. Khái niệm chi phí:

Kế toán định nghĩa chi phí là các hy sinh về lợi ích kinh tế, hay nói một cách cụ thể hơn, chi phí phản ánh các nguồn lực mà tổ chức sử dụng để cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ.

##### 1.2.1.2. Phân loại chi phí kinh doanh

- Phân loại chi phí kinh doanh theo nội dung kinh tế*
- Phân loại chi phí kinh doanh theo công dụng kinh tế*
- Phân loại chi phí kinh doanh theo mối quan hệ giữa chi phí với quy mô sản xuất kinh doanh*
- Phân loại chi phí kinh doanh theo phân cấp quyền kiểm soát chi phí của đơn vị*

##### 1.2.2. Kiểm soát chi phí kinh doanh trong doanh nghiệp thương mại

##### 1.2.2.1. Mục tiêu của kiểm soát chi phí

- Bảo vệ tài sản của đơn vị
- Bảo đảm độ tin cậy các thông tin
- Bảo đảm việc thực hiện các chế độ pháp lý
- Bảo đảm hiệu quả của hoạt động và năng lực quản lý

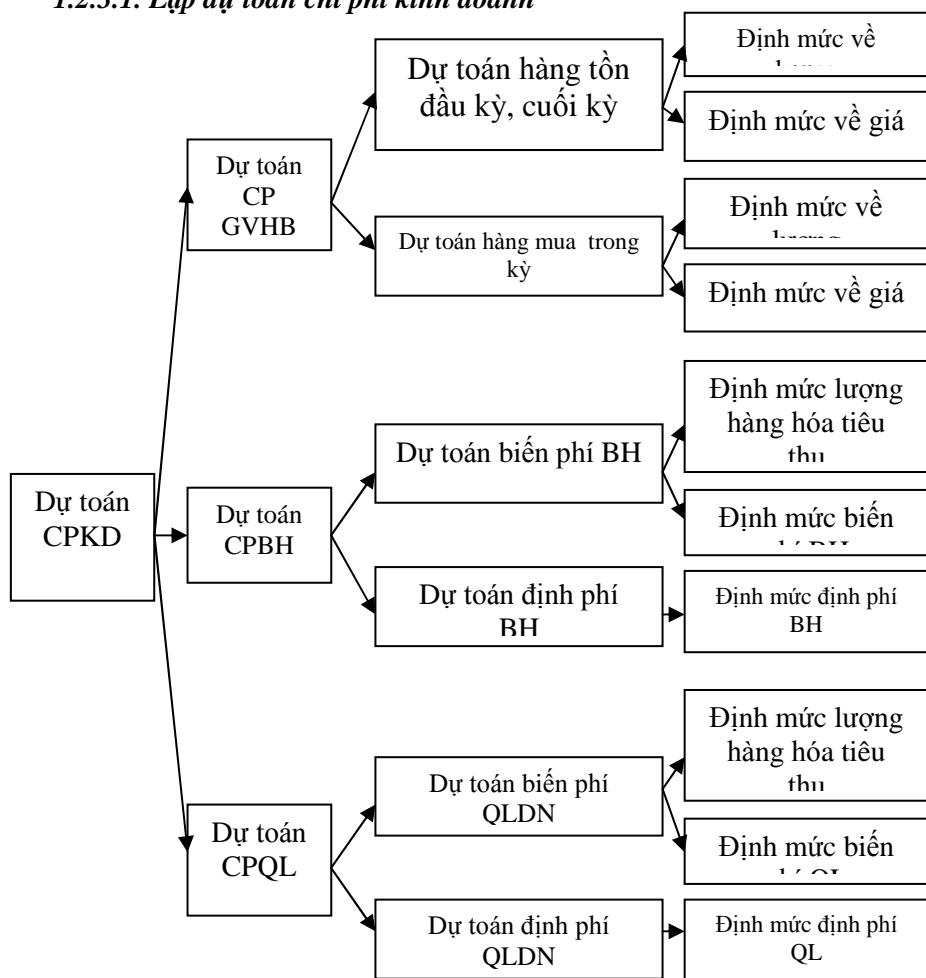
##### 1.2.2.2. Các thủ tục kiểm soát chi phí kinh doanh trong doanh nghiệp thương mại

- Thủ tục kiểm soát giá vốn hàng bán*
- Thủ tục kiểm soát chi phí bán hàng*

##### 1.2.2.3. Thủ tục kiểm soát chi phí quản lý doanh nghiệp

##### 1.2.3. Sử dụng công cụ phân tích để kiểm soát chi phí kinh doanh trong doanh nghiệp thương mại

**1.2.3.1. Lập dự toán chi phí kinh doanh**



**1.2.3.2. Tổ chức kế toán và lập báo cáo chi phí kinh doanh**

**1.2.3.3. Phân tích biến động về chi phí kinh doanh**

- a. Kiểm soát giá vốn hàng bán
- b. Kiểm soát chi phí bán hàng
- c. Kiểm soát chi phí quản lý doanh nghiệp

**KẾT LUẬN CHƯƠNG 1**

KSNB chi phí kinh doanh được thực hiện tốt sẽ giúp cho các doanh nghiệp ngăn chặn và phát hiện kịp thời các sai phạm, lãng phí và đề ra các biện pháp ngăn ngừa cụ thể, đưa các hoạt động vào khuôn khổ. Góp phần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật, ý thức trách nhiệm của người lao động đối với chi phí kinh doanh trong doanh nghiệp

Hệ thống KSNB bao gồm 3 yếu tố cơ bản có mối quan hệ phụ thuộc lẫn nhau là: môi trường kiểm soát, hệ thống kế toán, thủ tục kiểm soát. Nhằm giúp cho hệ thống KSNB hoạt động hữu hiệu thì doanh nghiệp thiết kế các thủ tục kiểm soát chặt chẽ, chi tiết, phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị.

Kiểm soát chi phí trong doanh nghiệp thương mại bao gồm: Kiểm soát giá vốn hàng bán, kiểm soát chi phí bán hàng, kiểm soát chi phí quản lý doanh nghiệp, tổ chức thông tin phục vụ kiểm soát chi phí,...

Tất cả các vấn đề lý luận trong chương này là cơ sở để luận văn nghiên cứu thực trạng công tác kiểm soát chi phí kinh doanh tại Công ty Xăng dầu Khu vực V nhằm đưa ra các giải pháp hoàn thiện công tác kiểm soát chi phí kinh doanh tại công ty.

## CHƯƠNG 2

### THỰC TRẠNG VỀ KIỂM SOÁT CHI PHÍ KINH DOANH XĂNG DẦU TẠI CÔNG TY XĂNG DẦU KHU VỰC V

#### 2.1. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ CÔNG TY

##### 2.1.1 Quá trình hình thành và phát triển chức năng nhiệm vụ của Công ty Xăng dầu Khu vực V

- Quá trình hình thành và phát triển của Công ty
- Chức năng và nhiệm vụ của Công ty

##### 2.1.2 Đặc điểm hoạt động kinh doanh của công ty

- Đặc điểm môi trường kinh doanh.
- Đặc điểm tổ chức kinh doanh

##### 2.1.3 Tổ chức công tác kế toán và bộ máy quản lý tại công ty

- Tổ chức bộ máy quản lý của công ty
- Tổ chức công tác kế toán tại công ty

#### 2.2. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KIỂM SOÁT CHI PHÍ KINH DOANH TẠI CÔNG TY XĂNG DẦU KHU VỰC V

##### 2.2.1. Khái quát về hệ thống KSNB tại Công ty Xăng dầu Khu vực V

###### 2.2.1.1. Môi trường kiểm soát:

- Đặc thù quản lý:
- Cơ cấu tổ chức:
- Chính sách nhân sự
- Công tác kế hoạch hóa:
- Các nhân tố bên ngoài:

###### 2.2.1.2 Hệ thống kế toán

- Chế độ kế toán
- Hệ thống tài khoản kế toán

- Phương pháp hạch toán kế toán
- Chứng từ kế toán
- Hệ thống sổ, báo cáo kế toán
- Hình thức kế toán

###### 2.2.1.3. Nội dung chi phí tại công ty xăng dầu khu vực V

- \* Chi phí tiền lương
- \* Chi phí BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ, KP khác
- \* Chi phí CCDC và bao bì
- \* Chi phí khấu hao tài sản cố định
- \* Chi phí sửa chữa TSCĐ
- \* Chi phí nguyên liệu, vật liệu
- \* Chi phí bảo quản
- \* Chi phí vận chuyển
- \* Chi phí bảo hiểm
- \* Chi phí hoa hồng, môi giới, hỗ trợ bán hàng và bảo hành sản phẩm hàng
- \* Chi phí đào tạo, tuyển dụng.
- \* Chi phí dịch vụ mua ngoài
- \* Chi phí văn phòng và chi phí công tác
- \* Chi phí dự phòng
- \* Chi phí theo chế độ cho người lao động
- \* Chi phí Quảng cáo tiếp thị và giao dịch
- \* Thuế, phí và lệ phí

###### 2.2.1.4 Các thủ tục kiểm soát

Trong quá trình hoạt động kinh doanh của mình, Ban giám đốc dưới sự tham mưu của các phòng ban chức năng đã nghiên cứu - xây dựng- ban hành và triển khai các thủ tục kiểm soát thích hợp đối với từng nghiệp vụ xảy ra trong kỳ. Những quy định này đều

được xây dựng nên trên nền tảng của ba nguyên tắc: phân công phân nhiệm, bất kiêm nhiệm, uỷ quyền phê chuẩn.

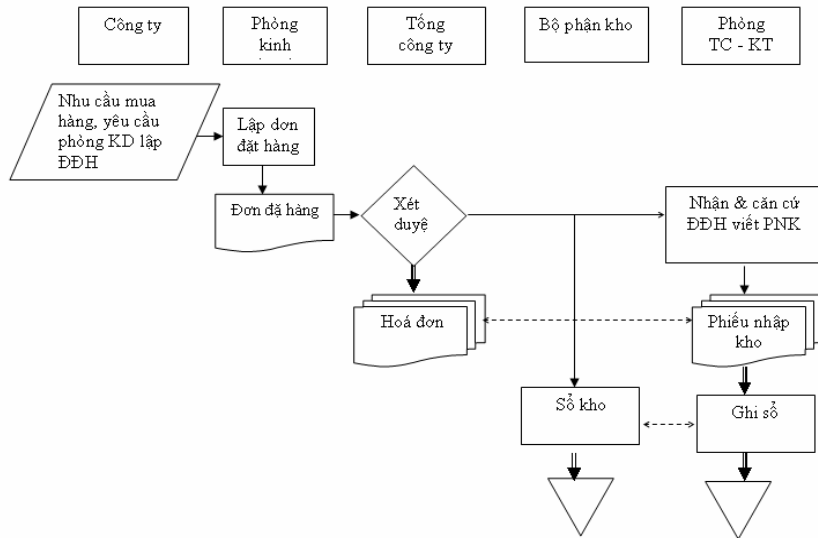
**2.2.2. Kiểm soát chi phí kinh doanh xăng dầu tại Công ty xăng dầu khu vực V**

**2.2.2.1 Kiểm soát giá vốn hàng bán**

Nguồn hàng là do Tổng Công ty cung cấp nên giá cả là sự thỏa thuận giữa Công ty và Tổng công ty

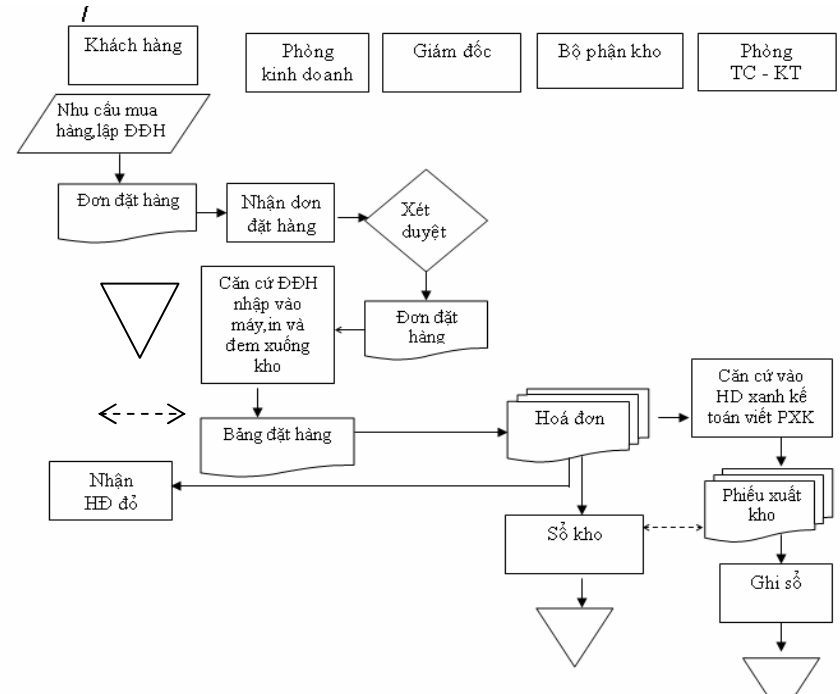
Kiểm soát giá vốn hàng bán bao gồm hai chu trình: Kiểm soát chu trình mua hàng - nhập kho và kiểm soát chu trình xuất bán .

**- Quy trình kiểm soát chu trình mua hàng và nhập kho hàng hóa :**



**- Quy trình kiểm soát chu trình xuất kho hàng hóa :**

**Một là:** Công ty bán hàng ra bên ngoài, bán cho khách lẻ và các đơn vị không cùng Công ty.

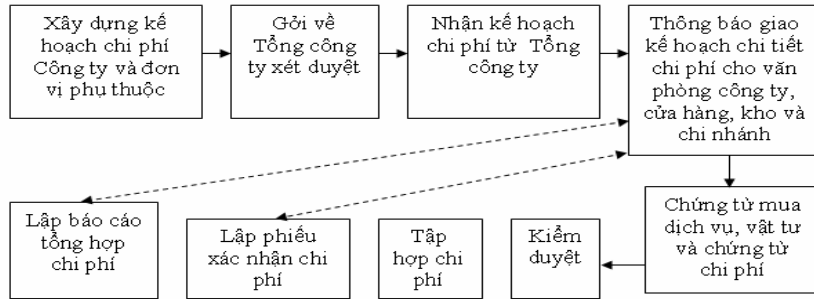


**Hai là:** Công ty bán hàng nội bộ là khi Công ty xuất hàng cho cửa hàng, chi nhánh và các công ty thành viên khác. Qui trình xuất kho giống như xuất bán nhưng khác là chứng từ công ty sẽ sử dụng “Phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ”.

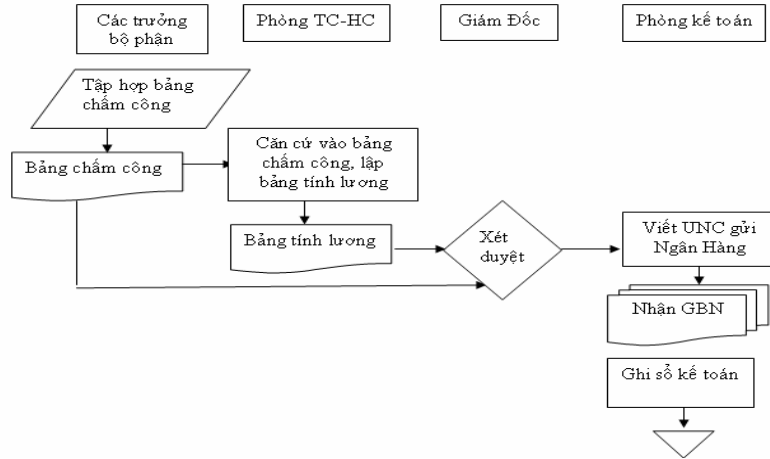
Xác định giá trị hàng xuất kho trong kỳ theo công thức  
 Giá trị hàng hóa = Giá trị hàng hóa + Giá trị hàng hóa - Giá trị hàng

Xuất kho trong kỳ      tồn kho đầu kỳ    nhập kho trong kỳ      tồn kho cuối kỳ

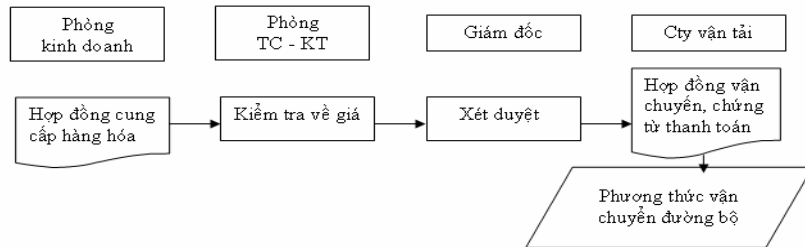
**2.2.2.2. Kiểm soát chi phí bán hàng và chi phí QLDN:**



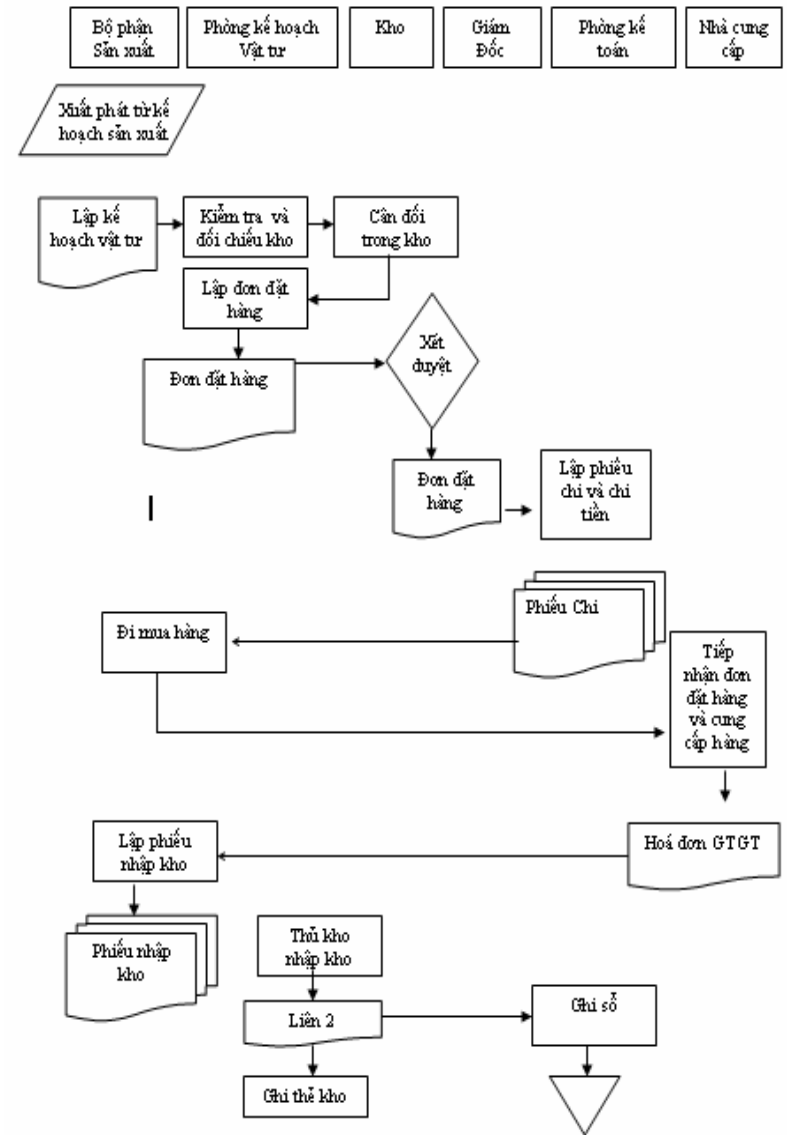
**\* Quy trình kiểm soát chi phí tiền lương và các khoản trích theo lương của NV bán hàng**



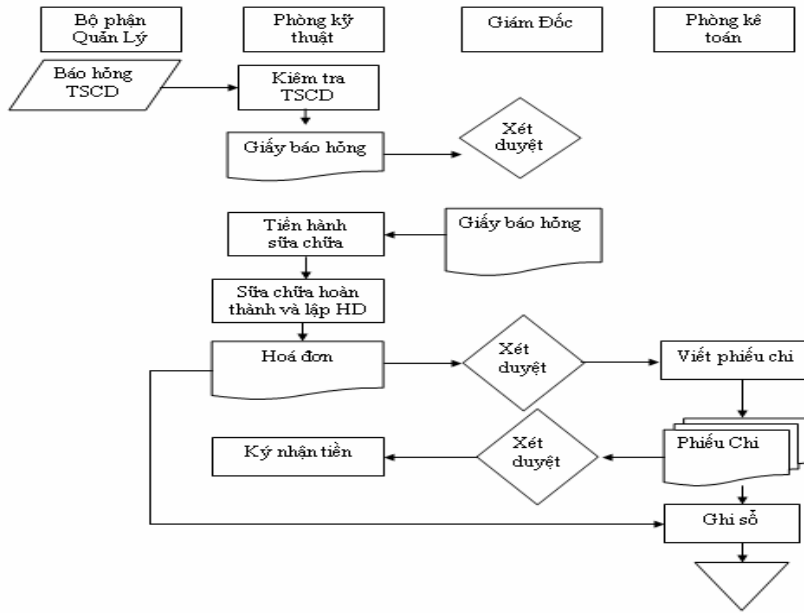
**\* Quy trình kiểm soát chi phí vận chuyển:**



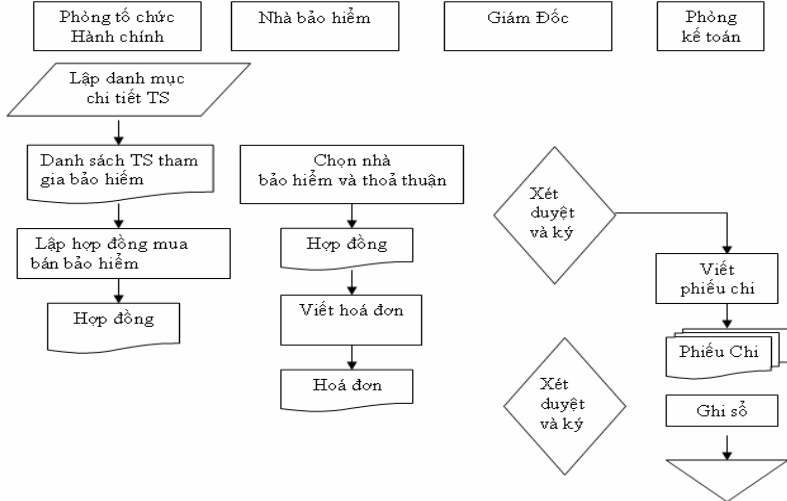
**\* Quy trình kiểm soát chi phí thiết bị, CCDC, bao bì dùng cho vận chuyển**



**\* Quy trình kiểm soát chi phí khấu hao TSCĐ**



**\* Quy trình kiểm soát chi phí bảo hiểm:**



**\* Quy trình kiểm soát chi phí dịch vụ mua ngoài phục vụ bán hàng và cp bằng tiền khác.**

Khi phát sinh chi phí, bộ phận bán hàng lập giấy đề nghị thanh toán có ký duyệt của trưởng bộ phận kèm các hóa đơn dịch vụ chuyển đến kế toán thanh toán. Kế toán thanh toán kiểm tra chứng từ, xem xét sự phù hợp của chi phí phát sinh với định mức đã quy định, lập phiếu chi trình ký duyệt, chuyển thủ quỹ chi tiền thanh toán. Thủ quỹ cùng người nhận tiền ký xác nhận vào phiếu chi, ghi sổ quỹ tiền mặt, chuyển phiếu chi lại cho kế toán thanh toán ghi sổ.

**2.2.2.3. Kiểm soát chi phí tài chính**

Tại Công ty xăng dầu khu vực V cần phải kiểm soát chi phí lãi vay như: Công ty cần phải xác định rõ mức công nợ giữa Công ty với Tổng công ty sao cho mức chi phí lãi vay này là thấp nhất. Việc kiểm soát chi phí lãi vay này được thực hiện một cách chặt chẽ do có sự kiểm soát giữa Công ty và Tổng công ty xăng dầu Việt Nam.

- Tính toán chính xác và kịp thời nhu cầu tiền để yêu cầu Tổng công ty chuyển nộp thuế chứ không tính toán quá xa ngày sẽ chịu lãi nhiều.

- Tăng cường đối chiếu công nợ và thu nợ để giảm công nợ phải trả nhỏ hơn định mức công nợ Tổng công ty giao.

- Tính toán chính xác công nợ thực tế để yêu cầu Tổng công ty giao định mức công nợ tăng hơn nữa.

**2.2.3 Đánh giá kiểm soát nội bộ bộ chi phí tại công ty xăng dầu khu vực V**

**Ưu điểm**

- Lãnh đạo đơn vị có quan tâm đến tầm quan trọng của việc kiểm tra, kiểm soát thực hiện chế độ quản lý và tiết kiệm chi phí trong việc đôn đốc giao trách nhiệm giám sát cho các phòng ban



chức năng.

- Hệ thống chứng từ, sổ sách, báo cáo đều tuân thủ theo những yêu cầu của chế độ qui định. Công ty có một đội ngũ cán bộ công nhân viên lâu năm nên rất thạo việc, có đội ngũ cán bộ quản lý có năng lực, có kinh nghiệm.

### **Những vấn đề tồn tại**

#### **\*Về môi trường kiểm soát**

- Bộ phận kiểm toán nội bộ chưa thành lập  
- Hệ thống thông tin kế toán giữa Công ty với chi nhánh chưa kết nối kịp thời.

- Công ty xăng dầu có dựa vào định mức để tiến hành lập dự toán chi phí kinh doanh nhưng chỉ lập chủ yếu những định mức mà nhà nước qui định, chưa chuyển đổi các định mức đang được thực hiện một cách chặt chẽ trong đơn vị mình thành các chi phí định mức hay chi phí dự toán. Tuy nhiên, tính hệ thống, kỹ thuật và cơ sở khoa học cho việc lập dự toán chưa cao chủ yếu còn theo phương pháp thống kê kinh nghiệm đơn giản, chưa vận dụng tổng hợp các phương pháp lập dự toán về chi phí của Công ty mình.

- Việc lập dự toán của đơn vị cũng chưa thể hiện rõ sự đánh giá mức tiết kiệm mà chỉ chú trọng đảm bảo duy trì các khoản chi cho hoạt động kinh doanh.

- Công tác kế hoạch thì chưa thật sự năng động, nắm bắt kịp thời và còn phụ thuộc vào sự biến động về giá cả, cũng như các thay đổi trong lập dự toán.

- Kế hoạch được lập không nêu rõ cách thức để đạt được mục tiêu đề ra nên mục tiêu chưa thể đạt được theo đúng dự tính và sẽ gặp khó khăn khi không phản ứng kịp thời với những biến động xảy ra.

- Việc tổ chức đánh giá kết quả của công tác giám sát chưa xây dựng thành hệ thống thông tin báo cáo, công tác phân tích thông tin cũng chưa có.

**\* Các thủ tục kiểm soát :** Các thủ tục kiểm soát chưa toàn diện, chặt chẽ, phần lớn đi sâu về mảng kế toán, phần kiểm soát chưa được quy định thật đầy đủ, rõ ràng.

*Đối với giá vốn hàng bán:* Nguồn hàng duy nhất là từ văn phòng Tổng công ty nên có những hạn chế nhất định như không có sự lựa chọn về giá cả và chất lượng nhà cung cấp.

Những hao hụt vượt ngoài định mức chưa được kiểm soát tốt.

*Đối với chi phí bán hàng và chi phí QLDN :* Trong đó có các chi phí chưa được kiểm soát chặt chẽ như:

- Chi phí nhân viên:

Tại văn phòng công ty: Cần kiểm soát chặt chẽ giờ làm và hiệu quả công việc tránh trường hợp trong tháng không làm hết giờ hết việc mà cuối tháng lại phát sinh chi phí làm ngoài giờ.

Tại các cửa hàng: Kiểm tra nhân viên bán hàng về tính trung thực, uy tín với khách hàng về việc đổ xăng tính đúng giá tính đủ lượng.

Đối với các đơn vị trực thuộc như chi nhánh, kho và các cửa hàng Công ty chưa có chính sách khuyến khích trong việc tiết kiệm chi phí phát sinh tại các nơi này.

- Chi phí vận chuyển:

Hợp đồng vận chuyển đơn giản chưa chi tiết được những thiệt hại hữu hình và vô hình đối với những sai phạm của người vận chuyển, chưa ràng buộc điều khoản bồi thường vi phạm hợp đồng.

- Chi phí về thiết bị, CCDC, TSCĐ:

Chưa theo dõi chi tiết mà còn bỏ sót, việc phân bổ và trích

khấu hao chưa phù hợp với thời gian tương ứng sử dụng nó

## **KẾT LUẬN CHƯƠNG 2**

Trong chương này, luận văn giới thiệu tổng quan về đặc điểm hoạt động kinh doanh, về cơ cấu tổ chức quản lý, tổ chức kế toán của Công ty. Đi sâu vào tìm hiểu về hệ thống KSNB nói chung và KSNB chi phí kinh doanh nói riêng.

Về nội dung KSNB chi phí kinh doanh của Công ty xăng dầu khu vực V bao gồm kiểm soát GVHB, kiểm soát chi phí bán hàng, kiểm soát chi phí QLDN. Công ty đã xây dựng các thủ tục kiểm soát chi phí kinh doanh tương đối hiệu quả.

Bên cạnh những kết quả đạt được, KSNB chi phí kinh doanh của Công ty vẫn còn những hạn chế về môi trường kiểm soát, thủ tục kiểm soát cũng như thông tin kế toán phục vụ KSNB chi phí kinh doanh cần khắc phục nhằm phát huy tối đa tính hiệu quả của KSNB.

Thực trạng kiểm soát nội bộ chi phí kinh doanh ở công ty đã được phân tích ở trên và những hạn chế sẽ là cơ sở để tác giả đưa ra những giải pháp nhằm hoàn thiện KSNB về chi phí kinh doanh tại công ty.

## **CHƯƠNG 3**

### **PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN KIỂM SOÁT CHI PHÍ KINH DOANH TẠI CÔNG TY XĂNG DẦU KHU VỰC V**

#### **3.1. SỰ CẦN THIẾT HOÀN THIỆN KIỂM CHI PHÍ TRONG MÔI TRƯỜNG KINH DOANH MỚI TẠI CÔNG TY XĂNG DẦU KHU VỰC V**

Thực trạng hệ thống kiểm soát chi phí hiện nay trong Công ty xăng dầu chưa đáp ứng được nhu cầu cấp bách của môi trường kinh doanh mới. Với mục tiêu phát triển công nghiệp xăng dầu thành kinh tế mũi nhọn theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong môi trường cạnh tranh đó thì vai trò của các thông tin chi phí trong Công ty xăng dầu Khu vực V lại càng quan trọng hơn bao giờ hết.

#### **3.2. YÊU CẦU CỦA VIỆC HOÀN THIỆN KIỂM SOÁT CHI PHÍ TRONG CÔNG TY XĂNG DẦU KHU VỰC V**

Khi Luật thuế bảo vệ môi trường có hiệu lực, thì cần phải kiểm soát chi phí chặt chẽ hơn nhằm giảm các chi phí khác để trích vào phần thuế bảo vệ môi trường, bù đắp thiệt hại cho môi trường mà vẫn không tăng giá, không ảnh hưởng đến đối tượng sử dụng xăng dầu vì khi giá bán xăng dầu tăng dẫn đến tăng giá của nhiều hàng hóa, dịch vụ có sử dụng xăng dầu. Vì vậy, cần kiểm soát chi phí hợp để tránh gây tác động đến đời sống, giá thành sản phẩm, kiểm chế lạm phát, duy trì cân đối kinh tế vĩ mô.

#### **3.3. HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KIỂM SOÁT VỀ CHI PHÍ TẠI CÔNG TY XĂNG DẦU KHU VỰC V**

##### **3.3.1 Hoàn thiện môi trường kiểm soát**

### **3.3.1.1 Về cơ cấu tổ chức**

Theo tác giả để hoàn thiện môi trường kiểm soát thì trước tiên ban lãnh đạo phải nhận thức một cách đúng đắn về tầm quan trọng của công tác KSNB.

Tiếp theo là cơ cấu, tổ chức lại bộ máy KSNB để đáp ứng được yêu cầu mới về KSNB.

Công ty cần cơ cấu lại các thành viên Ban kiểm soát, là các cá nhân khác chứ không phải là cán bộ các phòng ban trong Công ty.

### **3.3.1.2 Công tác lập kế hoạch**

Cần chú trọng hơn nữa công tác lập kế hoạch, kế hoạch cần chi tiết cho từng loại hình hoạt động kinh doanh, thể hiện những chỉ tiêu cần thực hiện trong từng quý, tháng và được lập từ các đơn vị trực thuộc, các bộ phận trong công ty.

Cần theo dõi thường xuyên, sâu sát việc thực hiện kế hoạch ở tất cả các phòng, ban, đơn vị trực thuộc theo từng tháng, cũng có thể từng tuần để từ đó thấy được các bộ phận có thực hiện theo đúng kế hoạch hay không. Nếu phát hiện có bộ phận không thực hiện theo kế hoạch, cần tìm hiểu nguyên nhân từ đâu.

### **3.3.1.3 Bộ phận kiểm toán nội bộ**

Công ty cần thiết phải hình thành bộ phận kiểm toán nội bộ để thực hiện việc giám sát và kiểm tra đánh giá thường xuyên toàn bộ hoạt động tài chính, kế toán của Công ty, trong đó tập trung KSNB về chi phí kinh doanh.

## **3.3.2 Hoàn thiện các thủ tục kiểm soát chi phí**

### **3.3.2.1. Đối với giá vốn hàng bán**

\* Cần kiểm soát chặt chẽ ở khâu hao hụt. Bởi vì hao hụt nhiều thì giá vốn sẽ tăng, tại Công ty xăng dầu khu vực V hao hụt ở

kho hay cửa hàng nếu xác định được nguyên nhân thì yêu cầu bồi thường, nếu không xác định nguyên nhân thì những hao hụt đó được tính vào giá vốn hàng bán.

*Kiểm kê các khoản hao hụt, thừa thiếu xăng dầu*

*Qui định về xử lý thừa, thiếu kiểm kê:* tối thiểu 3 tháng/lần/năm đơn vị thành lập hội đồng xử lý thừa, thiếu kiểm kê trước khi lập báo cáo quyết toán năm, trừ khi có yêu cầu đột xuất của Tổng Công ty. Công ty xử lý và hạch toán nguồn hàng do Công ty quản lý.

### **\* Thủ tục kiểm soát quá trình mua hàng hoá nhập kho**

Để tránh khỏi gian lận trên, khi nhập hàng về kho thì bộ phận kho kiểm định chất lượng, chủng loại và số lượng hàng hoá trước khi ký nhận vào phiếu nhập kho.

Việc kiểm tra chặt chẽ hàng hoá ngay từ đầu sẽ giúp cho bộ phận kho tránh tình trạng trả lại hàng mua và hạn chế tình trạng pha trộn các mặt hàng xăng lẫn nhau.

### **\* Thủ tục kiểm soát quá trình xuất kho hàng hoá**

Để kiểm soát thì Công ty nên có chính sách thưởng phạt từng bộ phận, từng cá nhân, quy trách nhiệm hoàn toàn cho người vận chuyển nếu có sự phản hồi của khách hàng và Công ty lập Hội đồng kỷ luật đối với cá nhân này.

Mặt khác, khi xuất kho hàng bán, Công ty lập hoá đơn và hoá đơn này cũng là phiếu xuất kho, người điều khiển vận tải cầm hoá đơn xuống kho là có thể xuất kho được. Với thủ tục như thế sẽ gây khó khăn cho việc luân chuyển cũng như lưu trữ chứng từ. Do đó, Công ty nên tách biệt hai chứng từ này riêng lẻ, lập hoá đơn riêng và lập phiếu xuất kho riêng để tiện cho việc theo dõi và thuận lợi cho công việc kế toán, kiểm soát sản lượng xuất kho chặt chẽ

hơn.

*b. Đối với giá vốn của dịch vụ cung cấp*

Tăng cường ý thức tiết kiệm chi phí trong CBCNV toàn Công ty thông qua những chính sách thiết thực, để mỗi CBCNV thấy được khoản chi phí mà họ tiết kiệm được không chỉ mang lại lợi ích cho Công ty mà còn mang lại lợi ích cho chính họ mà không làm ảnh hưởng đến hiệu quả của công việc.

**3.3.2.2 Đối với chi phí nghiệp vụ kinh doanh (bán hàng và chi phí QLDN)**

**Đối với chi phí tiền lương:**

Công ty nên mở một tài khoản tại ngân hàng với mức giá trị ấn định trước đủ để thanh toán toàn bộ lương của CBCNV trong toàn Công ty gọi là tài khoản chuyên chi lương.

Có thể xác định bằng cách xây dựng đơn giá tiền lương như hiện nay hoặc xây dựng đơn giá tiền lương theo doanh thu.

**Đối với chi phí vận chuyển:**

Trước khi ký hợp đồng phải điều tra kỹ công ty vận chuyển như an toàn, uy tín, đối chiếu giá với công ty vận chuyển khác và đối chiếu với giá qui định của nhà nước. Hợp đồng vận chuyển phải chi tiết hơn, phải có những ràng buộc về trách nhiệm bồi thường.

Công ty cần cắt giảm bớt các khoản chi phí không cần thiết liên quan đến việc vận chuyển, và ký hợp đồng vận tải với những đơn vị vận tải với chi phí thấp nhất mà không ảnh hưởng đến sự an toàn, cháy nổ.

**Đối với chi phí bảo quản và hao hụt:**

Công ty cần phải tổ chức tốt dụng cụ và nơi cất giữ bảo quản vật tư, hàng hoá. Giao nhiệm vụ cho thủ kho.

Công ty nên có quy chế quản lý vật tư, hàng hoá để có cơ sở

xử lý các trường hợp để xảy ra hao hụt ngoài định mức mà không báo kịp thời cho lãnh đạo. .

**Đối với chi phí dịch vụ mua ngoài:**

Kiểm soát chi theo danh mục kế hoạch thiết bị mua sắm đây cũng chính là bước giám sát hiệu quả trong quá trình thi công lắp đặt các thiết bị chính của Công ty xăng dầu khu vực V để việc lắp đặt các thiết bị công nghệ đúng với chủng loại mẫu mã, chất lượng, xuất xứ của thiết bị đúng với thiết kế tránh sai lầm gây thiệt hại chi phí cho Công ty.

Giao định mức sử dụng điện thoại, điện, nước, Internet cho từng bộ phận, cho từng cán bộ.

**3.4. ĐIỀU KIỆN ĐỂ THỰC HIỆN KIỂM SOÁT NỘI BỘ CHI PHÍ TẠI CÔNG TY XĂNG DẦU KHU VỰC V**

**3.4.1. Đối với Công ty xăng dầu Khu vực V**

**3.4.1.1 Đối với các nhà quản trị:**

Các nhà quản trị cần phải có nhận thức đúng đắn về vai trò của hệ thống thông tin kế toán, đặc biệt là hệ thống thông tin kiểm soát chi phí.

**3.4.1.2 Đối với nhân viên công ty.**

*a. Về nhân sự:* Nhân viên kiểm soát chi phí phải là những người có khả năng làm việc nhóm, dễ thích nghi và có khả năng liên kết với các nhân viên ở các bộ phận chức năng khác.

*b. Về cơ sở vật chất:* Công ty cần có những đầu tư thích đáng cho hệ thống kiểm soát chi phí, với các máy vi tính tốt và các phần mềm xử lý thông tin.

**3.4.2. Đối với Nhà nước**

Nhà nước cần có những thay đổi trong hệ thống pháp luật và chính sách kinh tế vĩ mô, cần có sự bình đẳng về giá, bình đẳng

về phương thức tiếp thị. Có như vậy mới thúc đẩy được sự phát triển của xăng dầu trong nước và là tiền đề cho việc hoàn thiện và vận hành hệ thống kiểm soát chi phí trong Công ty xăng dầu Khu vực V.

Bên cạnh đó cần đẩy mạnh tiến trình cổ phần hoá, một khi ngành xăng dầu vẫn còn có sự nâng đỡ của Nhà nước thì các nhà quản trị doanh nghiệp sẽ không chủ động trong hoạt động kinh doanh, không thấy nhu cầu bức thiết về thông tin để ra các quyết định quản lý.

### **KẾT LUẬN CHƯƠNG 3**

Để kiểm soát có hiệu quả chi phí kinh doanh, các doanh nghiệp phải có hệ thống KSNB với môi trường kiểm soát, thủ tục kiểm soát cũng như thông tin kế toán phục vụ kiểm soát hữu hiệu.

Qua tìm hiểu thực trạng KSNB chi phí kinh doanh tại Công ty xăng dầu khu vực V, từ những hạn chế của KSNB chi phí kinh doanh, luận văn đề xuất một số giải pháp gồm:

- Giải pháp hoàn thiện môi trường kiểm soát;
- Giải pháp hoàn thiện KSNB chi phí kinh doanh thông qua thủ tục kiểm soát;

Những giải pháp này nhằm giải quyết những hạn chế của KSNB chi phí kinh doanh tại Công ty, góp phần tăng cường hơn nữa KSNB chi phí kinh doanh tại Công ty.

Với nỗ lực của xăng dầu khu vực V và sự hỗ trợ của các cơ quan nhà nước thì hoạt động KSNB chi phí tại công ty có thể nhanh chóng được hoàn thiện, giúp cho công ty hoạt động an toàn, hiệu quả, đạt được mục tiêu đề ra.

### **KẾT LUẬN**

Nền kinh tế Việt Nam đang có nhiều cơ hội phát triển cũng như phải đối mặt với nhiều thách thức trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế. Để có thể nâng cao năng lực cạnh tranh, một điều kiện sống còn đối với là phải kiểm soát tốt chi phí và có các quyết định kinh doanh đúng đắn, điều này chỉ có được thông qua hệ thống kiểm soát chi phí với mục tiêu là tiết kiệm chi phí. Vấn đề đặt ra là phải bằng những giải pháp nào để thực hiện công tác kiểm soát đạt được mục tiêu tốt nhất. Chính vì vậy luận văn đã nghiên cứu và hoàn thiện công tác kiểm soát nội bộ chi phí phù hợp cho Công ty xăng dầu Khu vực V.

Luận văn cũng trình bày khá đầy đủ thực trạng kiểm soát nội bộ chi phí trong xăng dầu Khu vực V hiện nay và thấy rằng với hệ thống kiểm soát chi phí đó chưa thật sự phù hợp với đặc điểm kinh doanh xăng dầu và khó có thể đáp ứng được nhu cầu thông tin cho việc ra các quyết định kinh doanh hợp lý.

Luận văn đã nỗ lực nghiên cứu những đặc thù kiểm soát của Công ty xăng dầu khu vực V để tìm tòi những giải pháp thiết thực nhất của vấn đề kiểm soát chi phí.

Ngoài ra, luận văn cũng đưa ra các điều kiện để có thể thực hiện được mô hình kiểm soát chi phí này trong Công ty xăng dầu Khu vực V, đó là cần có sự kết hợp của doanh nghiệp và Nhà nước.